

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:103/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Mạnh Quyết

2. Bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 238/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22/7/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị Hồng V**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông **Phan Duy T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông T vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2022 và lời trình bày của nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng V trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An ngày 13/02/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hạnh phúc gia đình không còn. Bà và ông T đã sống ly thân. Nay bà xác định không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Phan Ngô Gia B, sinh ngày 14/8/2011 hiện đang sống với ông T. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Phan Duy T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà V, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không được do ông T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Bà Ngô Thị Hồng V nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phan Duy T. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Ngô Thị Hồng V có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Phan Duy T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Thành vào ngày 13/02/2014 nên là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay bà V kiên quyết xin ly hôn với ông T vì không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Bà và ông T đã sống ly thân không còn quan tâm nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân hạnh phúc trong đó vợ chồng phải cùng tiếng nói chung, tin tưởng, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông T không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện hai bên không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Do đó, mâu thuẫn trong hôn nhân giữa hai bên là trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của bà V có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Khi ly hôn, bà V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Phan Ngô Gia B, sinh ngày 14/8/2011 không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, mặc dù bà V muốn được nuôi con chung nhưng cháu Gia B đang sống chung với ông T và có nguyện vọng sống với ông T. Nhằm không làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V về việc nuôi con chung. Giao cháu Gia B cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông T không có yêu cầu nên bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng bà V được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà V xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T không có ý kiến gì về tài sản chung nên Tòa án không xem xét. Sau này, các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hồng V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Phan Duy T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng V được ly hôn với ông Phan Duy T.

2/Về con chung: Bà Ngô Thị Hồng V và ông Phan Duy T có 01 con chung tên Phan Ngô Gia B, sinh ngày 14/8/2011.

Giao con chung tên Phan Ngô Gia B cho ông Phan Duy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Ngô Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Phan Duy T không có yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng bà Ngô Thị Hồng V được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí:

Bà Ngô Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002577 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An). Bà Ngô Thị Hồng V đã nộp đủ.

Ông Phan Duy T không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng